

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-PT

Ngày: 13 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và bà Từ Thị Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo Trần Đình Hdo kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Đình H, sinh ngày 14/6/1997; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim P và bà Trần Thị N; có vợ: Trần Thị Mỹ L và 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Mai Tiến L, Lê Thị Thúy V, Phạm Thế N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lương Thị Ngọc B, anh Trần Đình H1, ông Mai Xuân H, anh Lý Xuân H nhưng không có kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo Hùng không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18 tháng 3 năm 2024, Đặng Ngọc Đ rủ Mai Tiến L và Trần Đình H góp tiền mua ma túy để sử dụng tại nhà anh Trần Đình H1, nhà này do bố H mua cho anh H1 và hiện không ai ở nhà. Đ, L và H thống nhất mỗi người góp số tiền 1.500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, L điện thoại gọi cho Phạm Thế N hỏi mua ma túy loại Ketamine, với số tiền

4.500.000 đồng thì N đồng ý. Lợi bảo với N gửi lên huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cho L. N bảo L chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của N, N nhắn tin số tài khoản ngân hàng cho L. L bảo Đ chuyển tiền cho Nhân trước, còn L và H sẽ chuyển tiền góp sau thì Đ đồng ý. Lợi nhắn tin số tài khoản của N cho Đ. Đ chuyển khoản số tiền 4.500.000 đồng cho Nhân. Sau khi nhận được tiền, Nhân mang ma túy loại Ketamine được đựng trong 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu “555”, để trong 01 (một) túi nilon màu đen gửi xe Buýt không rõ biển số từ thành phố Đồng Hới lên cho L. Lúc này, H chuyển cho L số tiền 1.500.000 đồng góp để mua ma túy vào tài khoản của L. Sau khi nhận được tiền, L chuyển vào tài khoản của Đ số tiền 3.000.000 đồng trả tiền góp mua ma túy của L và H. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, Đ và L đến quán cà phê H, Tổ dân phố P, Thị trấn K ngồi đợi lấy ma túy. Khi đi, Đ mang theo 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 01 (một) túi nilon màu cam, trên túi nilon có dòng chữ “KING 2024” “COLLAGEN” là ma túy loại nước vui (ma túy loại MDMA do Đ đưa từ nước Lào về). L mang theo một loa, hai bộ đèn chiếu đi xe taxi đến cầu Sao Vàng thuộc thôn X, xã L. L nhận từ người đàn ông phụ xe Buýt một túi nilon màu đen, bên trong túi nilon có một gói thuốc lá nhãn hiệu “555”, bên trong gói thuốc lá có túi nilon chứa ma túy loại Ketamine rồi cả hai lên xe Taxi đi đến thôn B, xã N. Khi đến nhà anh H1, H đưa Đ và L vào phòng ngủ. Hùng đưa nệm và trải thảm lông cừu ra giữa nền nhà. Lúc này, Đ sử dụng tài khoản của Đ chuyển số tiền 2.500.000 đồng của Đ vào tài khoản của H để góp tiền gọi Lê Thị Thúy V và Lương Thị Ngọc B đến nhà anh H1 để cùng Đ, L, H sử dụng ma túy và phục vụ trong quá trình sử dụng ma túy. Đ đưa ra một đĩa sứ màu trắng và một túi ma túy loại nước vui, còn L đưa ra một thẻ Căn cước công dân mang tên Mai Tiến L, một túi nilon màu trắng bên trong túi nilon có chứa chất màu trắng là ma túy loại Ketamine, hai đèn chiếu, một cái loa. Sau khi cắm điện cho bộ đèn chiếu và loa. L làm ống hút bằng cách cuộn 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 20.000 đồng thành ống rồi cố định bằng 03 vỏ màu vàng bên ngoài đầu lọc của điều thuốc lá “NO 555” “GOLD”. H đưa ra một máy lửa màu đỏ. L lấy gói nước vui màu cam trên bề mặt có ghi chữ “COLLAGEN” đổ vào một ít trong chai nước AQUAFINA để pha. H đi đón V và B đến. L đưa cho Đ và H chai nước vui vừa pha (ma túy loại MDMA) mỗi người uống một ngụm, còn V và B không sử dụng nước vui. Lúc này, H sử dụng số tài khoản của H chuyển khoản cho Vân số tiền 5.000.000 đồng để trả tiền công cho V và B phục vụ. Khi sử dụng nước vui xong, L đưa một túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đổ ra đĩa sứ màu trắng, dùng bật lửa màu đỏ đốt nóng đáy đĩa và sử dụng thẻ căn cước công dân của mình xào và chia ma túy thành nhiều đường nhỏ, rồi bỏ đĩa ra giữa thảm. H lấy ống hút làm bằng tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng rồi hít ma túy loại Ketamine vào mũi. Sau đó L, Đ, V, B cùng sử dụng theo cách thức như H. L, Đ, H, V, B thay phiên nhau sử dụng ma túy đã được xào, chia thành đường trên đĩa sứ đồng thời vừa nghe nhạc. Sau khi thay nhau sử dụng hết ma túy trên đĩa sứ, V tiếp tục đổ ma túy lên bề mặt đĩa sứ, dùng bật lửa đốt nóng đáy đĩa và dùng thẻ căn cước công dân của L xào, chia ma túy thành đường trên bề mặt đĩa. V đưa ma túy đã được xào cho Đ và mọi người cùng V tiếp tục sử

dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang L, Đ, H, V, B đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 26 tháng 3 năm 2024, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: chất bột màu trắng trên bề mặt đĩa sứ là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,061g (không phải không trăm sáu mươi một gam); chất màu cam được chứa trong một túi nilon màu cam, trên túi nilon có dòng chữ “KING 2024” “COLLAGEN”, đã được mở miệng túi là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng: 9,876g (chín phẩy tám trăm bảy mươi sáu gam);

Ngày 17/5/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã có các Kết luận giám định số 712 và 713 kết luận:

Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 40, danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 11, danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ toàn bộ số ma túy còn lại sau khi các bị cáo đã sử dụng và các công cụ, phương tiện liên quan đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đình H 05 năm 06 tháng tù (*Năm năm sáu tháng tù*), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/3/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Mai Tiến L, Lê Thị Thúy V, Phạm Thế N; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2025 bị cáo Trần Đình H làm đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, nuôi con nhỏ, làm một công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Trần Đình H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và Bản án sơ thẩm đã quyết định. Giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện,

phù hợp với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo đã cung cấp tài liệu, chứng cứ năm 2023 cứu người đuối nước được chính quyền địa phương xác nhận, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ năm 2021 đã có công trong việc chống dịch Covid 19 được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo có ông bà nội là người tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết mới chưa được xem xét, nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS và điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình H. Sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Đình H, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 10/4/2025 bị cáo Trần Đình H làm đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung bản Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quyết định. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Mai Tiến L, Lê Thị Thúy V, Phạm Thế N, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật bị thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận. Sáng ngày 18 tháng 3 năm 2024, các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Mai Tiến L và Trần Đình H rủ nhau góp tiền mua ma túy của bị cáo Phạm Thế N để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, các bị cáo Đ, L mang theo đĩa sứ, ma túy MDMA, loa, đèn chiếu đến cầu Sao Vàng thuộc thôn X, xã L đợi xe Buýt để nhận ma túy loại Ketamine do Phạm Thế N chuyển đến. Sau khi nhận được ma túy do bị cáo N chuyển đến, các bị cáo đi đến nhà anh H1 tại thôn B, xã N. Tại đây, các bị cáo Đ, L, H rủ Lê Thị Thúy V và Lương Thị Ngọc B đến để cùng Đ, L, H phục vụ và sử dụng ma túy Ketamine. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang L, Đ, H, V, B đang sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo Đ, L, H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo Đ, L, H đã cố ý rủ nhau góp tiền mua ma túy, L mang thêm

ma túy nước vui và các phương tiện, công cụ tổ chức sử dụng ma túy cho V và B. Đ là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, là người cùng V trực tiếp pha, xào ma túy cho Đ, L, H, V, B sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ngoài ra, còn trực tiếp đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của bản thân, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đình H, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, vai trò khi thực hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có thời gian phục vụ trong quân ngũ được tặng giấy khen; có thành tích trong sản xuất kinh doanh năm 2019 - 2020 được UBND tỉnh tặng Bằng khen; có thành tích trong công tác phòng chống lũ lụt năm 2020 được chính quyền địa phương xác nhận; có bố mẹ là người có thành tích trong sản xuất kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh tặng Bằng khen, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên đã áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề, nhưng bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp, tương xứng với mức độ, tính chất, vai trò của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo đã cung cấp tài liệu năm 2023 cứu người đuối nước được chính quyền địa phương xác nhận, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm năm 2021 đã có công trong việc chống dịch Covid 19 được chính quyền địa phương xác nhận. Có ông bà nội là người tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết mới chưa được xem xét, nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người bị đặt rủ rê, thực hiện hành vi với vai trò thứ yếu, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ nên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình H. Sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Trần Đình H.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Đình H được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 02/4/2025 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H 05 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đình H 45 (Bốn mươi lăm) ngày, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Đình H không phải chịu.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu H.sơ VA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Viết Hải